

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST

Ngày: 27/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Trí

2. Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hùng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa:
Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 21/2017/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Vũ Hữu Q, sinh năm 1965; sinh và trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; con ông: Vũ Hữu T1 (đã chết) và bà: Lê Thị P (Đã chết); có vợ Lê Thị T2 và có 3 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997; không tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Án số 25/2006/HSST ngày 13/6/2006 Tòa án nhân dân huyện Nông Cống phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị bắt tạm giữ 6 ngày, từ 13/01/2017 đến ngày 18/01/2017; có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Hữu H, sinh năm 1990, sinh và trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Vũ Hữu T3 và bà: Ngô Thị N; có vợ Đỗ Thị K và có 01 con; không tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Án số 294/2008/HSST ngày 23/9/2008 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giữ 6 ngày, từ 13/01/2017 đến 18/01/2017 có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Hữu Q1, sinh ngày 16/7/1980, sinh và trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Vũ Hữu Đ (đã chết) và bà: Lê Thị T4 (đã chết) có vợ Bùi Thị H và 01 con sinh năm 2009; không tiền án, tiền sự.

Nhân thân: Ngày 24/3/2006 Công an huyện Nông Cống Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 14/4/2006 nộp tiền phạt.

Bị tạm giữ 6 ngày, từ 13/01/2017 đến 18/01/2017 có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1964, sinh và trú tại: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Nguyễn Bá L (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S; có là vợ Nguyễn Thị L1 và 04 con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2003; không tiền án, tiền sự;

Bị bắt tạm giữ 6 ngày, từ 13/01/2017 đến 18/01/2017 có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thế C, sinh năm 1983, sinh và trú tại: Thôn L xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Nguyễn Thế K và bà: Trịnh Thị B, có vợ là Lê Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; không tiền án, tiền sự;

Bị tạm giữ 6 ngày, từ 13/01/2017 đến 18/01/2017 có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 13/01/2017, tổ tuần tra Công an huyện Nông Cống đang tuần tra tại địa bàn xã T, huyện N thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại nhà Vũ Hữu Q ở thôn L, xã T đang tổ chức đánh bạc. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra xác minh và phát hiện các đối tượng Vũ Hữu H, Nguyễn Thế C, Vũ Hữu Q1, Nguyễn Bá Đ đang đánh bài ăn tiền tại phòng kho phía sau nhà Vũ Hữu Q. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và đưa các đối tượng về Cơ quan cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) Công an huyện Nông Cống để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2017 H đến nhà Q tại thôn L, xã T ngồi chơi uống nước. Đang ngồi thì H nhận được điện thoại của Đ, H đưa điện thoại cho Q nghe, Q nói với Đ “nhanh lên còn kịp”. Khoảng 15 phút sau, Đ và C đến nhà Q thấy có H đang ngồi uống nước. Được một lúc cả bốn người gồm Q, H, Đ, C rủ nhau chơi bài ăn tiền. Q đi lại quầy bán hàng nhà mình lấy một bộ bài tứ lơ khơ, đồng thời đi xuống phòng kho phía sau bật điện để mọi người đi xuống chơi bài. H không có tiền nên vay của Lê Thị T2 (vợ Q) 2.000.000đ. Các đối tượng tham gia đánh bài dưới hình thức đánh liêng. Dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 cây chia cho mỗi người 03 cây, sau khi chia bài xong mỗi người đặt vào giữa chiếu 10.000đ (gọi là tiền luống) sau đó tùy theo điểm bài của từng người mà người chơi muốn đánh thêm tiền thì lấy tiền của mình bỏ vào giữa chiếu. Người chia bài đánh đầu tiếp đến người ngồi kế bên phải nếu muốn đánh theo hoặc đánh thêm tiền thì bỏ tiền vào. Ai không theo thì mất số tiền đã bỏ ra. Đánh đến khi không còn ai đánh thêm nữa thì người chơi đến cùng sẽ lật bài ra ai cao điểm hơn thì người đó thắng và được lấy số tiền dưới chiếu. Trong quá trình chơi nếu có 2 hay nhiều người bằng điểm nhau (gọi là chào) thì không ai được lấy tiền ở dưới chiếu và đánh lại ván đó. Những ai không theo hoặc không bằng điểm chào muốn vào chơi thì phải bỏ ra gấp đôi số tiền mà người chào đã bỏ ra và tiếp tục đánh. Đánh được khoảng 15 phút thì có Vũ Hữu Q1 đến và tham gia đánh. Đến khoảng 0 giờ Q hết tiền vào đi ngủ, còn lại, H, Đ, C, Q1 tiếp tục chơi đến 01 giờ 15 phút ngày 13 tháng 01 năm 2017 thì bị công an huyện Nông Cống bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 8.700.000đ; 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây, 01 chiếu cói loại chiếu đôi đã cũ.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận số tiền từng người mang đi đánh bạc như sau: Q 300.000đ; H không có tiền nên vay của Lê Thị T1 (vợ của Q) 2.000.000đ; Q1 có 1.000.000đ; Đ 5.400.000đ, đã cho C vay 1.700.000đ, còn 3.700.000đ; C 1.700.000đ (vay của Đ).

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 8.700.00đ.

Quá trình điều tra Lê Thị T1 (vợ Q) khai: Khoảng 21 giờ ngày 12/01/2017 chị đang chuẩn bị đi ngủ thì có H đến hỏi vay 2.000.000đ, H nói vay có tí việc. Khi Công an bắt, chị mới biết H cùng các đối tượng đánh bạc tại nhà mình nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Lê Thị T1.

Vật chứng gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.700.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 Chiếc cối màu nâu đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự (sau đây viết tắt là Chi cục THADS) huyện Nông Công ngày 09/6/2017.

Tại bản cáo trạng số 25/CTr-VKS ngày 07/6/2017 của VKSND huyện Nông Công truy tố các bị cáo Vũ Hữu Q, Vũ Hữu H, Vũ Hữu Q1, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Thế C, về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 248 BLHS sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa: Các bị cáo nhận tội, hứa sửa chữa, không tái phạm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng:

- Khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Q từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo.

H từ 3 đến 6 tháng tù cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

- Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 31 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với các bị cáo: Q1 từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 15% đến 20%. Đ từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 15% đến 20%.

- Khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 30 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo C từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung quỹ Nhà nước 8.700.000đ; tịch thu, tiêu hủy 1 bộ bài tú lơ khơ, 1 chiếc cối.

Về án phí: Các bị cáo Q, H, Q1, C mỗi người phải nộp 200.000đ. Miễn án phí HSST cho bị cáo Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THÁY:

Lời khai các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai quá trình điều tra và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, gồm: biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh vào rạng sáng ngày 13/01/2017 tại nhà Vũ Hữu Q ở thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa các đối tượng: Vũ Hữu Q, Vũ Hữu H,

Vũ Hữu Q1, Phạm Bá Đ, Nguyễn Thế C có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng được thua bằng tiền. Tiền mà các bị cáo dùng vào đánh bạc là 8.700.000đ, cụ thể như sau: bị cáo Q 300.000đ; H không có tiền nhưng vay của Lê Thị T1 (vợ của Q) 2.000.000đ; Q1 có 1.000.000đ; Đ 5.400.000đ, đã cho C vay 1.700.000đ, còn 3.700.000đ; C 1.700.000đ (vay của Đ). Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc thuộc định lượng quy định tại Khoản 1 Điều 248 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhận dân huyện Nông Công truy tố các bị cáo Q, H, Q1, Đ, C theo Khoản 1 Điều 248 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo thực hiện tội phạm thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Q, H có vai trò ngang nhau xếp vai trò thứ nhất, bị cáo Đ vai trò thứ 2 bị cáo Q1 và bị cáo C xếp vai trò thứ 3

Xét các tình tiết khác: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có chung tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Các bị cáo Q1, Đ, C có thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo; HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo Q, H. Áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Q1 và bị cáo Đ; khấu trừ thu nhập bị cáo Q1 là 20%/tháng, bị cáo Đ 10%/tháng mỗi tháng là 2.100.000đ theo xác nhận UBND xã T là phù hợp. Thời gian tạm giữ của mỗi bị cáo là 6 ngày được quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ và được trừ vào thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo C.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Q và bị cáo H.

Về vật chứng: Cần tịch thu, sung quỹ số tiền đánh bạc; tịch thu, tiêu hủy cỗ bài và chiếc chiếu.

Về án phí: Các bị cáo có tội, bị kết án nên phải chịu án phí HSST. Đối với bị cáo Đ thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí HSST.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Vũ Hữu Q, Vũ Hữu H, Vũ Hữu Q1, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Thế C phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS xử phạt:

- Bị cáo Vũ Hữu Q 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2017).

- Bị cáo Vũ Hữu H 7 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2017)

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Q và bị cáo H cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 31; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 BLHS xử phạt:

- Bị cáo Vũ Hữu Q1 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 ngày.

- Bị cáo Nguyễn Bá Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 ngày.

Thời gian cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày chính quyền địa phương nơi thường trú nhận được quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập của bị cáo Q1 là $420.000\text{đ}/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 3.780.000\text{đ}$; khấu trừ thu nhập của bị cáo Đ $210.000\text{đ}/\text{tháng} \times 9 \text{ tháng} = 1.890.000\text{đ}$.

Giao bị cáo Q1 và bị cáo Đ cho UBND xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 30; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 BLHS xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thế C 7.000.000đ thi hành 1 lần nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Tịch thu, sung quỹ Nhà Nước 8.700.000đ; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu, 01 bộ bài tú lơ khơ (đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2017 giữa Công an và Chi cục THADS huyện Nông Cống).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Vũ Hữu Q, Vũ Hữu H, Vũ Hữu Q1, Nguyễn Thế C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST, miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Bá Đ.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật và Cơ quan Thi hành án dân sự quyết định thi hành án nếu các bị cáo không nộp đủ số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 375 BLDS.

Án xử công khai có mặt đủ các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- TAND Tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tình